**Đề 1-KTGK I sử 12(2022-2023)**

**Câu 1.**  Nguyên thủ của các nước nào sau đây tham gia hội nghị Ianta (Liên Xô) 2/1945?

 A. Anh – Đức – Mĩ. B. Anh - Mĩ - Nhật.

 C. Liên Xô - Mĩ- Anh. D. Anh - Pháp – Nga.

**Câu 2.**Từ ngày 25 – 4 đến ngày 26 – 6 – 1945, đại biểu 50 nước đã thông qua hiến chương và tuyên bố thành lập tổ chức Liên hợp quốc tại

 A. New York (Mĩ). B. Ianta (Liên Xô).

 C. Xan Phranxixcô (Mĩ). D. Pốtxđam (Đức).

**Câu 3.**  Trong các cơ quan sau đây của Liên Hợp Quốc, cơ quan nào là cơ quan chính trị quan trọng nhất của Liên Hợp Quốc?

 A. Hội đồng Bảo an. B. Ban thư kí.

 C. Hội đồng kinh tế và xã hội. D. Tòa án quốc tế

**Câu 4.** Năm 1949, Liên Xô đạt thành tựu nổi bật nào dưới đây?

 A. Thực hiện được nhiều kế hoạch dài hạn.

 B. Phóng thành công tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất.

 C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

 D. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

**Câu 5.** Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

 A. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.

 B. thiếu dân chủ và công bằng trong xã hội.

 C. cơ chế quản lí tập trung quan liêu bao cấp.

 D. sự chống phá của các thế lực thù địch

**Câu 6.** Việc Liên Xô phóng con tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất năm 1961 có ý nghĩa như thế nào?

 A. Phá thế độc quyền về công nghiệp vũ trụ của Mĩ.

 B. Liên Xô đã mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

 C. Giúp Liên Xô xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

 D. Tạo ra thế cân bằng về thành tựu khoa học kĩ thuật với Mĩ.

**Câu 7.** Trước chiến tranh thế giới thứ hai, nước nào ở khu vực Đông Bắc Á không bị chủ nghĩa thực dân nô dịch ?

 A. Nhật Bản. B. Triều Tiên.

 C. Trung Quốc. D. Hồng Kông

**Câu 8.** Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ địa lí – chính trị thế giới?

 A. Hàn Quốc, Hồng Công và Đài Loan trở thành “Ba con rồng” kinh tế ở châu Á.

 B. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, đi theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa.

 C. Nhật bản đạt được sự phát triển “thần kì”, trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

 D. Hàn Quốc trở thành “con rồng” kinh tế nổi bật nhất của khu vực Đông Bắc Á.

**Câu 9.** Bài học kinh nghiệm rút ra từ cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc và cải tổ ở Liên Xô đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam là

A. duy trì cơ chế quản lí kinh tế tập trung.

B. kiên trì vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

C. phải xây dựng nền kinh tế thị trường năng động.

D. phải thay đổi thể chế chính trị cho phù hợp với tình hình.

**Câu 10.**  Các quốc gia nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945?

 A. Campuchia, Malaixia, Brunây.

 B. Inđônêxia, Việt Nam, Lào.

 C. Inđônêxia, Xingapo, Malaixia.

 D. Miến Điện, Việt Nam, Philippin.

**Câu 11.**Những nước thành viên sáng lập tổ chức ASEAN bao gồm

A. Inđônêxia, Philippin, Xingapo, Mianma, Malaixia.

B. Mĩanma, Philípin, Xingapo, Malaixia, Brunây.

C. Inđônêxia, Malaixia, Philippin, Xingapo, Thái Lan.

D. Brunây, Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Mianma.

**Câu 12.**  Sự khởi sắc của tổ chức ASEAN được đánh dấu từ sự kiện nào sau đây?

 A. Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ra đời.

 B. Năm 1999 tổ chức ASEAN đã kết nạp được 10 nước thành viên.

 C. Tháng 12/ 2015, Cộng đồng ASEAN chính thức thành lập.

 D. Tháng 2/1976, Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được kí kết

**Câu 13.** Trong các biến đổi của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, biến đổi nào là quan trọng nhất?

 A. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

 B. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

 C. Một số nước Đông Nam Á có tốc độ phát triển kinh tế cao.

 D. Ngày càng mở rộng hợp tác với các nước Đông Á và EU.

 **Câu 14.** Đối tượng đấu tranh của các nước Mĩ La tinh là chống

 A. ách cai trị của các nước đế quốc phương Tây.

 B. chế độ độc tài thân Mĩ.

 C. ách cai trị của thực dân Anh.

 D. ách cai trị của thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

**Câu 15.**  Thắng lợi nào sau đây đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã?

 A. Năm 1975, Môdămbich và Ănggôla lật đổ được ách thống trị của thực dân Bồ Đào Nha.

 B. Năm 1980, nhân dân Nam Rôđêđia và Tây Nam Phi đã giành được thắng lợi.

 C. Bản Hiến pháp tháng 11 / 1993 đã chính thức xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi.

 D. 4 /1994, Nenxơn Manđêla trở thành Tổng thống da đen đầu tiên của Cộng hòa Nam Phi.

**Câu 16.** Sự kiện nào được đánh giá là tiêu biểu nhất và là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Thắng lợi của cách mạng Mê-hi-cô.

B. Thắng lợi của cách mạng Ê-của-đo.

C. Thắng lợi của cách mạng Cu-ba.

D. Thắng lợi của cách mạng Bra-xin.

**Câu 17.**  Sau chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình nền kinh tế Mĩ như thế nào?

 A. Phát triển ổn định. B. Phát triển mạnh mẽ.

 C. Phát triển thần kì. D. Phát triển không ổn định.

**Câu 18.**  Nội dung nào sau đây ***không thuộc*** mục tiêu trong “Chiến lược toàn cầu” của Mĩ?

 A. Ngăn chặn tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thề giới.

 B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào hòa bình thế giới.

 C. Tiến hành chiến tranh xâm lược trên toàn thế giới.

 D. Khống chế, chi phối các nước Đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

**Câu 19.**Yếu tố nào **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Các tập đoàn tư bản lũng đoạn có sức sản xuất, cạnh tranh lớn.

B. Vai trò của Nhà nước trong việc hoạch định chính sách và điều tiết nền kinh tế.

C. Chính sách mới của Tổng thống Rudơven đã phát huy tác dụng trên thực tế.

D. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào trong sản xuất.

**Câu 20.**Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

A. Thập niên 50 của thế kỉ XX.

B. Thập niên 60 của thế kỉ XX.

C. Thập niên 70 của thế kỉ XX.

D. Thập niên 80 của thế kỉ XX.

**Câu 21.**Mục đích chính của các nước Tây Âu khi nhận viện trợ của Mĩ ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. để phục hồi và phát triển kinh tế.

B. muốn trở thành đồng minh của Mĩ.

C. để xâm lược các quốc gia khác.

D. cạnh tranh với Liên Xô.

**Câu 22.** Khoa học – kĩ thuật của Nhật Bản chủ yếu tập trung vào lĩnh vực

A. công nghiệp dân dụng.

B. công nghiệp hàng không vũ trụ.

C. công nghiệp phần mềm.

D. công nghiệp xây dựng.

**Câu 23.**Nguyên nhân cơ bản nhất đưa nền kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kỳ” trong những năm 60 – 70 của thế kỷ XX là gì ?

A. biết lợi dụng vốn của nước ngoài để đầu tư vào những ngành công nghiệp then chốt.

B. biết áp dụng khoa học - kỹ thuật để tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật và hạ giá thành hàng hóa.

C. biết “len lách” xâm nhập thị trường các nước đang phát triển.

D. nhờ những cải cách dân chủ đã thực hiện trong những năm 1945 – 1952

**Câu 24.**  Từ kinh nghiệm và sự thành công trong phát triển « thần kì » của nền kinh tế của Nhật Bản, bài học quan trọng rút ra cho công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam là gì?

 A. Đầu tư cho giáo dục, coi giáo dục như là lực lượng sản xuất gián tiếp.

 B. Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài như nguồn vốn đầu tư, các nguồn viện trợ.

 C. Quan tâm đến yếu tố con người, áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

 D. Tăng cường vai trò quản lí của Nhà nước trong điều hành kinh tế và hoat động sản xuất

**Câu 25.** Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

A. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).

B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).

C. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947).

D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955)

**Câu 26.**  Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự đối đầu gay gắt giữa Liên Xô và Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

 A. Mĩ muốn trở thành cường quốc kinh tế và thiết lập trật tự “đơn cực”.

 B. Hệ thống thuộc địa của Mĩ ngày càng bị thu hẹp do của Liên Xô.

 C. Do cả hai nước muốn làm bá chủ để lãnh đạo thế giới.

 D. Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc.

**Câu 27.**Chiến tranh lạnh chấm dứt (1989) đã tác động như thế nào đến tình hình thế giới?

A. Mở ra xu hướng giải quyết hòa bình các vụ tranh chấp, xung đột.

B. Khiến các tổ chức chính trị - quân sự trên thế giới đều bị giải thể.

C. Làm cho phạm vi ảnh hưởng của Mĩ và Liên Xô đều bị thu hẹp.

D. Hình thành một trật tự thế giới mới theo xu hướng đa cực.

**Câu 28.** Nguồn gốc sâu xa của cuộc cách mạng khoa học- công nghệ thế kỉ XX là do

 A. yêu cầu của việc cải tiến công cụ sản xuất.

 B. nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.

 C. sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và ô nhiểm môi trường.

 D. yêu cầu chuẩn bị cuộc chiến tranh hạt nhân.

**Câu 29:**  Nội dung nào sau đây ***không phải*** là biểu hiện chủ yếu của xu thế toàn cầu hóa?

 A. Sự chi phối ngày càng mạnh mẽ giữa các nước lớn đối với các nước kém phát triển.

 B. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên thế giới.

 C. Sự tăng cường sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn trên toàn cầu.

 D. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.

**Câu 30.** Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, Đảng ta xác định “vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta” đó là

A. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

B. vươn mình ra thế giới, đẩy mạnh hội nhập.

C. nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới.

D. mở rộng hợp tác quốc tế vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh.